TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/8/2022
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Hoàng
2. Ông Nguyễn Phú Thạnh

Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Chinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 187/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2022, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Mai Thị Phương A, sinh năm 1980. Có mặt.

Địa chỉ: Khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đ. P, tỉnh Bình Phước.

*** Bị đơn:** Ông Lương Trung H, sinh năm 1983. Có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Hiệp Tiến, xã Tân Tiến, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại Tòa của nguyên đơn bà Mai Thị Phương A có nội dung như sau:**

Bà và ông Lương Trung H tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, thị xã L. Sau khi kết hôn, bà và ông A sống hạnh phúc được vài tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân: do mâu thuẫn về tiền bạc, tính tình vợ chồng không hợp, ông H thường xuyên gây gỗ, đập phá đồ đạc và hù dọa khiến bà không thể nào sống yên ổn được. Hiện nay bà và ông H

không còn sống chung với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lương Trung H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, bà A vẫn giữ nguyên yêu cầu.

*** Bị đơn: Ông Lương Trung H trình bày:**

Ông H thừa nhận về thời gian đăng ký kết hôn với bà A, về con chung: không có. Trong cuộc sống chung giữa ông và bà A sống có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, vợ chồng không hợp nhau về nhiều vấn đề. Giữa ông và bà A có hòa giải, nhưng vẫn không có kết quả và hiện nay đã không còn sống chung với nhau 02 năm nay, tình cảm vợ chồng không còn nên ông H đồng ý ly hôn với bà A. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, ông H có đơn xin xử vắng mặt.

**** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L và quan hệ pháp luật tranh chấp Tòa án xác định là đúng, Tòa án đưa vu án ra xét xử phù hợp với quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử và thời hạn đưa vụ án ra xét xử; Quá trình xét xử vụ án Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra qua phần tranh tụng tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Phương A là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, cho bà Anh được ly hôn ông H; Về án phí: Bà A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:** Xét yêu cầu ly hôn của bà Mai Thị Phương A là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn ông Lương Trung H hiện sinh sống và đăng ký thường trú tại: Thôn Hiệp Tiến, xã Tân Tiến, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:** Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn ông Lương Trung H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] **Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

3.1. **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Mai Thị Phương A và ông Lương Trung H tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến cấp giấy chứng nhận kết hôn số 66/2020, ngày 14/9/2020, vì vậy hôn nhân của ông bà là hợp pháp kể từ khi đăng ký kết hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, dù đã được Tòa án hòa giải nhưng ông H vắng mặt, bà A vẫn một mực kiên quyết yêu cầu ly hôn ông H vì thực tế bà đã tìm nhiều cách hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả; Về phía bị đơn ông Lương Trung H thừa nhận giữa ông và bà A sống chung có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, vợ chồng không hợp nhau về nhiều vấn đề. Giữa ông và bà A có hòa giải, nhưng vẫn không có kết quả và hiện nay đã không còn sống chung với nhau 02 năm nay, tình cảm vợ chồng không còn nên ông H đồng ý ly hôn với bà A. Tại phiên tòa ông H có đơn xin xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà A và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Thị Phương A là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2. **Về con chung:** Không có.

3.3. **Về tài sản chung, nợ chung**: Bà A và ông H không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] **Về án phí:** Bà A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử: "Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn"

1. Về hôn nhân: Bà Mai Thị Phương A được ly hôn ông Lương Trung H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà A và ông H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Bà Mai Thị Phương A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005030 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L, bà A đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho bà A biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/8/2022). Riêng bị đơn ông Lương Trung H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- UBND xã T.T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Vũ Toàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
	Huỳnh Thị Vũ Toàn